

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-SGDHN ngày 06/03/2013 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 của Chính phủ về việc phát hành Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và Trái phiếu Chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 111/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn phát hành TPCP tại thị trường trong nước;

Căn cứ Thông tư số 99/2015/TT-BTC ngày 29/06/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ bảo lãnh;

Căn cứ Thông tư số 100/2015/TT-BTC ngày 29/06/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường trong nước;

Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01/06/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về giao dịch Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 234/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn Quản lý Giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2882/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐQT ngày 04/09/2015 của Hội đồng Quản trị Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc thống nhất thông qua nội dung dự thảo Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-SGDHN ngày 06/3/2013 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 5803/UBCK-PTTT ngày 14/09/2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-SGDHN ngày 06/3/2013 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Thị trường Trái phiếu,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quy chế Giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương ban hành theo Quyết định số 55/QĐ-SGDHN ngày 06/3/2013 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

**1. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 15, Khoản 17; bổ sung Khoản 18, 19, 20, 21 Điều 2 về Giải thích từ ngữ như sau:**

“1. **Hệ thống giao dịch TPCP** là Hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật (bao gồm kết nối giao dịch từ xa và kết nối giao dịch Internet) phục vụ hoạt động giao dịch TPCP tại SGDCKHN. Hệ thống giao dịch TPCP cho phép giao dịch tập trung trên cùng một thị trường các loại hàng hóa là trái phiếu (gồm: trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu chính quyền địa phương; Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh) và tín phiếu.

“15. **Giá yết** là giá TPCP do các thành viên yết trên hệ thống.

- Đối với trái phiếu trả lãi định kỳ, giá yết là giá trái phiếu tính vào ngày thanh toán và không bao gồm lãi coupon tích gộp.

- Đối với trái phiếu không trả lãi định kỳ và tín phiếu, giá yết là giá tính vào ngày thanh toán.”

“17. **Giá thực hiện** là giá dùng để xác định số tiền phải thanh toán trong các giao dịch.

- Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ, trong giao dịch thông thường, giá thực hiện là giá gộp lãi. Trong giao dịch mua bán lại, giá thực hiện là giá gộp lãi chiết giảm hoặc bổ sung theo tỷ lệ phòng vệ rủi ro (nếu có).

- Đối với trái phiếu không thanh toán lãi định kỳ và tín phiếu, trong giao dịch thông thường, giá thực hiện là giá yết. Trong giao dịch mua bán lại, giá thực hiện là giá yết chiết giảm hoặc bổ sung theo tỷ lệ phòng vệ rủi ro (nếu có).”

“18. **Trái phiếu thanh toán lãi định kỳ** là loại trái phiếu được phát hành ngang, cao hơn hoặc thấp hơn mệnh giá, thanh toán lãi trái phiếu theo định kỳ sáu (6) tháng một lần hoặc mười hai (12) tháng một lần theo quy định của tổ chức phát hành, và tiền gốc trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày trái phiếu đáo hạn. Trái phiếu thanh toán lãi định kỳ bao gồm:

- Trái phiếu thanh toán lãi định kỳ tiêu chuẩn là trái phiếu có các kỳ thanh toán lãi coupon bằng nhau;

- Trái phiếu thanh toán lãi định kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn các kỳ trả lãi còn lại;

- Trái phiếu thanh toán lãi định kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên dài hơn các kỳ trả lãi còn lại.”

“19. **Trái phiếu không thanh toán lãi định kỳ** là loại trái phiếu được phát hành thấp hơn mệnh giá, không thanh toán lãi định kỳ mà chỉ thanh toán một lần cả gốc và lãi tại ngày đáo hạn. Đối với loại trái phiếu này, tổ chức phát hành quy định

rõ số kỳ trả lãi giá định kê ngày phát hành trái phiếu lần đầu tới ngày trái phiếu đáo hạn.”

“20. **Tín phiếu** do KBNN hoặc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) phát hành, có kỳ hạn danh nghĩa không vượt quá 52 tuần. Tín phiếu được thanh toán gốc và lãi tín phiếu tại ngày đáo hạn bằng mệnh giá tín phiếu phát hành.”

**2. Sửa đổi Điều 3 về Điều kiện làm thành viên như sau:**

- *Thay thế nội dung của Tiết 1.3.1, Điểm 1.3, Khoản 1 như sau:*

“Có hệ thống nhận lệnh, chuyển lệnh và trạm đầu cuối đảm bảo khả năng kết nối giao dịch từ xa và kết nối giao dịch Internet với hệ thống giao dịch TPCP của SGDCCKHN.”

- *Thay thế nội dung của Tiết 2.2.1, Điểm 2.2, Khoản 2 như sau:*

“Có hệ thống nhận lệnh, chuyển lệnh và trạm đầu cuối đảm bảo khả năng kết nối giao dịch từ xa và kết nối giao dịch Internet với hệ thống giao dịch TPCP của SGDCCKHN.”

**3. Thay thế Khoản 1; bổ sung điểm 2.3, khoản 2, Điều 6 về Quyền và nghĩa vụ của thành viên như sau:**

“1. Quyền và nghĩa vụ của thành viên giao dịch thông thường: Ngoài các quyền và nghĩa vụ phải tuân thủ tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư 234/2012/TT-BTC, Thành viên thông thường có quyền và nghĩa vụ sử dụng, giới thiệu, cung cấp và hướng dẫn các nhà đầu tư của mình sử dụng phần mềm giao dịch trực tuyến TPCP của SGDCCKHN.”

“2.3. Thành viên đặc biệt có quyền và nghĩa vụ sử dụng phần mềm giao dịch trực tuyến TPCP của SGDCCKHN.”

**4. Sửa đổi điều 15, khoản 1 về Mệnh giá niêm yết và đơn vị giao dịch như sau:**

“1. Mệnh giá của TPCP niêm yết trên SGDCCKHN là một trăm nghìn (100.000) đồng hoặc bội số của 100.000 đồng.”

**5. Thay thế nội dung Điều 26 như sau:**

“**Điều 26. Xác định lãi coupon tích gộp đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ**”

**1. Xác định lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền**

1.1. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ tiêu chuẩn

Lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền được xác định theo công thức sau:

$$C_c = MG \times R_c \times \frac{E - D_n}{E}$$

Trong đó:

Cc: Lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền.

MG: Mệnh giá trái phiếu.

$R_c = \frac{L_c}{k}$  trong đó Lc: Lãi suất danh nghĩa trái phiếu (%/năm); k: Số lần thanh toán lãi trong năm.

Dn: Khoảng thời gian từ ngày thanh toán của giao dịch đến ngày trả lãi danh nghĩa tiếp theo gần nhất (số ngày)

E: Số ngày của kỳ trả lãi trái phiếu hiện tại

1.2. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn các kỳ trả lãi còn lại

- Xác định lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền của kỳ trả lãi đầu tiên như sau:

$$C_c = MG \times R_c \times \frac{D_1 - D_n}{E_2}$$

Trong đó:

D<sub>1</sub>: Số ngày từ ngày phát hành trái phiếu lần đầu đến ngày trả lãi danh nghĩa tiếp theo gần nhất;

E<sub>2</sub>: Số ngày trong kỳ trả lãi trái phiếu thông thường theo giả định có ngày thanh toán giao dịch diễn ra.

- Xác định lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền của các kỳ trả lãi tiếp theo theo công thức tại Điểm 1.1, Khoản 1, Điều này.

1.3. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên dài hơn các kỳ trả lãi còn lại

1.3.1. Đối với trái phiếu có phương thức thanh toán lãi vào cuối kỳ

- Trường hợp ngày thanh toán của giao dịch diễn ra trước ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định của kỳ trả lãi đầu tiên, lãi coupon tích gộp của kỳ trả lãi đầu tiên được xác định như sau:

$$C_c = MG \times R_c \times \frac{D_2 - D'_n}{E_1}$$

Trong đó:

$D_2$ : Số ngày từ ngày phát hành trái phiếu lần đầu đến ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định tiếp theo gần nhất;

$D'_n$ : Số ngày từ ngày thanh toán của giao dịch đến ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định tiếp theo gần nhất

$E_1$ : Số ngày trong kỳ trả lãi trái phiếu thông thường theo giả định có ngày phát hành trái phiếu lần đầu diễn ra.

- Trường hợp ngày thanh toán của giao dịch diễn ra sau ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định của kỳ trả lãi đầu tiên, lãi coupon tích gộp của kỳ trả lãi đầu tiên được xác định như sau:

$$C_c = MG \times R_c \times \left( \frac{D_2}{E_1} + \frac{E_2 - D_n}{E_2} \right)$$

- Xác định lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền của các kỳ trả lãi tiếp theo theo công thức tại Điểm 1.1, Khoản 1, Điều này.

1.3.2. Đối với trái phiếu có phương thức thanh toán lãi vào đầu kỳ

- Trường hợp 1: Ngày thanh toán của giao dịch diễn ra trước ngày trả lãi thông thường theo giả định, lãi coupon tích gộp của kỳ trả lãi đầu tiên được xác định như sau:

$$C_x = MG \times R_c \times \left( \frac{D'_n}{E_1} + 1 \right)$$

Trong đó:

$C_x$ : Lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch không hưởng quyền.

- Trường hợp 2: Ngày thanh toán của giao dịch diễn ra sau ngày trả lãi thông thường theo giả định, lãi coupon tích gộp của kỳ trả lãi đầu tiên được xác định như sau:

$$C_x = MG \times R_c \times \frac{D_n}{E_2}$$

- Xác định lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền của các kỳ trả lãi tiếp theo theo công thức tại Điểm 1.1, Khoản 1, Điều này.

## 2. Xác định lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch không hưởng quyền

2.1. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ tiêu chuẩn

Lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch không hưởng quyền được xác định theo công thức sau:

$$C_x = MG \times R_c \times \frac{D_n}{E}$$

2.2. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn các kỳ trả lãi còn lại

Xác định lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền của các kỳ trả lãi tiếp theo theo công thức tại Điểm 2.1, Khoản 2, Điều này.

2.3. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên dài hơn các kỳ trả lãi còn lại

Xác định lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền của các kỳ trả lãi tiếp theo theo công thức tại Điểm 2.1, Khoản 2, Điều này.

**3. Xác định lãi coupon tích gộp trong trường hợp ngày thanh toán trùng với ngày trả lãi danh nghĩa**

Trong trường hợp ngày thanh toán trùng với ngày trả lãi danh nghĩa, lãi coupon tích gộp được xác định bằng không (0).”

**6. Thay thế nội dung Điều 27 như sau:**

**“Điều 27. Xác định giá gộp lãi đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ**

**1. Xác định giá gộp lãi trong ngày giao dịch hưởng quyền**

1.1. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ tiêu chuẩn

1.1.1. Đối với trái phiếu có phương thức thanh toán lãi cuối kỳ

Giá gộp lãi trong ngày giao dịch hưởng quyền được tính như sau:

$$GG = G + Cc$$

Trong đó:

GG: Giá gộp lãi.

G : Giá yết.

Cc : Lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch hưởng quyền.

1.1.2. Đối với trái phiếu có phương thức thanh toán lãi đầu kỳ

Giá gộp lãi trong ngày giao dịch hưởng quyền được tính như sau:

$$GG = G - Cx$$

Trong đó:

Cx : Lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch không hưởng quyền.

1.2. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn hoặc dài hơn các kỳ trả lãi còn lại

- Đối với trái phiếu có phương thức thanh toán lãi cuối kỳ, giá gộp lãi trong ngày giao dịch hưởng quyền được xác định theo công thức tại Tiết 1.1.1, Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 27.

- Đối với trái phiếu có phương thức thanh toán lãi đầu kỳ, giá gộp lãi trong ngày giao dịch hưởng quyền được xác định theo công thức tại Tiết 1.1.2, Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 27.

## **2. Xác định giá gộp lãi trong ngày giao dịch không hưởng quyền**

2.1. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ tiêu chuẩn

2.1.1. Đối với trái phiếu có phương thức thanh toán lãi cuối kỳ

Giá gộp lãi trong ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$GG = G - Cx$$

Trong đó:

Cx : Lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch không hưởng quyền.

2.1.2. Đối với trái phiếu có phương thức thanh toán lãi đầu kỳ

Giá gộp lãi trong ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$GG = G - Cx - MG \times Rc$$

2.2. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn hoặc dài hơn các kỳ trả lãi còn lại

- Đối với trái phiếu có phương thức thanh toán lãi cuối kỳ, giá gộp lãi trong ngày giao dịch hưởng quyền được xác định theo công thức tại Tiết 2.1.1, Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 27.

- Đối với trái phiếu có phương thức thanh toán lãi đầu kỳ, giá gộp lãi trong ngày giao dịch hưởng quyền được xác định theo công thức tại Tiết 2.1.2, Điểm 2.1, Khoản 2, Điều 27.

## **3. Xác định lãi coupon tích gộp trong trường hợp ngày thanh toán trùng với ngày trả lãi danh nghĩa**

3.1. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ tiêu chuẩn

Giá gộp lãi trong trường hợp ngày thanh toán trùng với ngày trả lãi danh nghĩa được xác định theo công thức sau:

$$GG = G - MG \times Rc$$

3.2. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn các kỳ trả lãi còn lại

Giá gộp lãi trong trường hợp ngày thanh toán trùng với ngày trả lãi danh nghĩa được xác định theo công thức sau:

$$GG = G - MG \times Rc \times \frac{D_1}{F_2}$$

3.3. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ, kỳ trả lãi đầu tiên dài hơn các kỳ trả lãi còn lại



Giá gộp lãi trong trường hợp ngày thanh toán trùng với ngày trả lãi danh nghĩa được xác định theo công thức sau:

$$GG = G - MG \times R_c \times \left(1 + \frac{D_2}{E_1}\right)$$

#### 7. Sửa đổi Khoản 1, Điều 28 như sau:

##### “1.1. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ

Giá thực hiện trái phiếu trong giao dịch mua bán thông thường được xác định theo công thức sau:

$$GM = GG$$

Trong đó:

GM: Giá thực hiện

- Đối với TPCP có kỳ hạn còn lại từ 1 năm trở lên, áp dụng quy tắc tính toán ngày thực tế/ngày thực tế.

- Đối với TPCP có kỳ hạn còn lại dưới 1 năm, áp dụng quy tắc tính toán ngày thực tế/365.

##### 1.2 Đối với trái phiếu không thanh toán lãi định kỳ

Giá thực hiện trái phiếu không thanh toán lãi định kỳ trong giao dịch mua bán thông thường được xác định theo công thức sau:

$$GM = G$$

- Đối với trái phiếu không thanh toán lãi định kỳ có kỳ hạn còn lại trên 1 năm, cách xác định ngày trong tính toán áp dụng quy tắc ngày thực tế/ngày thực tế.

- Đối với trái phiếu không thanh toán lãi định kỳ có kỳ hạn còn lại dưới 1 năm, cách xác định ngày trong tính toán áp dụng quy tắc ngày thực tế/365.”

#### 8. Thay thế nội dung Khoản 1, Điều 37 như sau:

##### “1.1. Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ

1.1.1. Xác định giá trị giao dịch lần hai trong trường hợp bên Mua không nhận lãi coupon hoặc bên Mua và bên Bán thống nhất thanh toán lãi coupon bên ngoài hệ thống

Công thức tính như sau:

$$V_2 = V_1 + L$$

Trong đó:

V<sub>2</sub>: Giá trị giao dịch lần hai.

1.1.2. Xác định lãi coupon của 1 kỳ trả lãi phát sinh trong kỳ hạn mua bán lại

- Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ tiêu chuẩn, lãi coupon của 1 kỳ trả lãi phát sinh trong kỳ hạn mua bán lại được xác định như sau:

$$GL = MG \times R_c \times KL$$

Trong đó:

GL: Lãi coupon của 1 kỳ trả lãi phát sinh trong kỳ hạn mua bán lại.

- Đối với trái phiếu có kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn các kỳ trả lãi còn lại

o Lãi coupon của kỳ trả lãi đầu tiên phát sinh trong kỳ hạn mua bán lại được xác định như sau:

$$GL = MG \times R_c \times \frac{D_1}{E_2} \times KL$$

o Lãi coupon của các kỳ trả lãi còn lại phát sinh trong kỳ hạn mua bán lại được xác định theo công thức như đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ tiêu chuẩn.

- Đối với trái phiếu có kỳ trả lãi đầu tiên dài hơn các kỳ trả lãi còn lại

o Lãi coupon của kỳ trả lãi đầu tiên phát sinh trong kỳ hạn mua bán lại được xác định như sau:

$$GL = MG \times R_c \times \left(1 + \frac{D_2}{E_1}\right) \times KL$$

o Lãi coupon của các kỳ trả lãi còn lại phát sinh trong kỳ hạn mua bán lại được xác định theo công thức như đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ tiêu chuẩn.

1.1.3. Xác định giá trị giao dịch lần hai trong trường hợp bên Mua nhận lãi coupon

Giá trị giao dịch lần hai trong trường hợp bên Mua nhận lãi coupon được xác định theo công thức sau:

$$V_2 = V_1 + L - \sum_{i=1}^n GL_i - \sum_{i=1}^n GL_i \times R' \times \frac{\text{Ngày thanh toán lần 2} - \text{Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu}_{(t)}}{\text{Số ngày thực tế của năm}}$$

Trong đó:

$R'$ : Lãi suất trên lãi coupon phát sinh trong thời hạn giao dịch mua bán lại.

$n$ : Số kỳ coupon người mua được nhận tại (các) thời điểm nằm trong thời hạn của giao dịch.

*Số ngày thực tế của năm*: Là số ngày thực tế của năm thanh toán lãi trái phiếu.

$GL_i$ : Lãi coupon lần thứ  $i$  mà người mua nhận được trong kỳ hạn mua bán lại;

*Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu<sub>i</sub>*: Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu lần thứ  $i$  mà người mua nhận được trong kỳ hạn mua bán lại.

1.2. Đối với trái phiếu không thanh toán lãi định kỳ

Giá trị giao dịch lần hai được tính theo công thức sau:

$$V_2 = V_1 + L$$

Trong đó:

$V_2$ : Giá trị giao dịch lần hai.”

### 9. Sửa đổi Điều 39 như sau:

- Đổi tên Tiết 3.1.1 thành “3.1.1 Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ”
- Bổ cục lại các nội dung hiện có tại Điểm 3.1 như sau:
  - o Tiết 3.1.1, Điểm 3.1, Khoản 3 được đổi thành gạch đầu dòng.
  - o Tiết 3.1.2, Điểm 3.1, Khoản 3 được đổi thành gạch đầu dòng và sửa công thức xác định giá trị giao dịch lần 2 trong trường hợp bên mua nhận lãi coupon như sau:

$$V_{2,1} = V_{1,1} + L_2 - \sum_{i=1}^n GL_i - \sum_{i=1}^n GL_i \times R' \times \frac{\text{Ngày thanh toán lần 2 cuối cùng của giao dịch mua bán lại sửa đổi} - \text{Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu}_{(i)}}{\text{Số ngày thực tế của năm}}$$

- Điểm 3.2, Khoản 3 được đổi thành “3.1.2. Đối với trái phiếu không thanh toán lãi định kỳ”

- Bổ sung Điểm 3.2, Khoản 3, Điều 39 như sau :

#### “3.2 Tín phiếu

Giá trị giao dịch lần hai của giao dịch mua bán lại sửa đổi được xác định theo công thức tại Tiết 3.1.2, Điểm 3.1, Khoản 3, Điều này.”

### 10. Thay thế, bổ sung các Phụ lục như sau:

- Thay thế nội dung Phụ lục VIII/TP: VÍ DỤ VỀ XÁC ĐỊNH GIÁ TPCP ĐỐI VỚI TPCP TRẢ LÃI SAU.

- Thay thế nội dung Phụ lục IX/TP: VÍ DỤ VỀ XÁC ĐỊNH GIÁ TPCP ĐỐI VỚI TPCP TRẢ LÃI TRƯỚC.

- Bổ sung Phụ lục XII/TP: VÍ DỤ VỀ XÁC ĐỊNH GIÁ TPCP ĐỐI VỚI TPCP KHÔNG TRẢ LÃI ĐỊNH KỲ.

- Đổi tên Phụ lục XII/TP thành “Phụ lục XIII/TP: VÍ DỤ VỀ SỬA GIAO DỊCH MUA BÁN LẠI TÍN PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN”.

*(Chi tiết Phụ lục đính kèm Quyết định này).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/09/2015. Các nội dung khác tại Quy chế quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-SGDHN ngày 06/3/2013 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vẫn có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Giám đốc Phòng Thị trường Trái phiếu, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- UBCKNN;
- HĐQT;
- TTLKCK;
- Các Thành viên giao dịch TPQP;
- Các Thành viên Lưu ký;
- NH chỉ định thanh toán;
- Lưu: VT, TTTP.

**TỔNG GIÁM ĐỐC** *n*



**Trần Văn Dũng**

## Phụ lục VIII/TP

### MÔ PHÒNG VIỆC XÁC ĐỊNH GIÁ TPCP ĐỐI VỚI TPCP TRẢ LÃI SAU

(Ban hành kèm theo Quy chế Giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương)

#### 1. Giao dịch mua bán thông thường

##### 1.1. Trường hợp 1 : Trường hợp giao dịch có hưởng quyền

##### 1.1.1. Trường hợp giao dịch trái phiếu thanh toán lãi định kỳ tiêu chuẩn

**Thông tin trái phiếu giao dịch: CP071488.**

Trái phiếu CP071488 có kỳ hạn 7 năm, phát hành ngày 07/12/2007, đáo hạn ngày 07/12/2014. Mệnh giá 100.000 đồng.

Trả lãi cuối kỳ vào ngày 07/12 hàng năm (1 lần/năm, k=1), lãi suất coupon  $L_c=11\%$ .

**Thông tin trả lãi trái phiếu CP071488 năm 2012:**

Ngày trả lãi danh nghĩa năm 2012: 07/12/2012.

Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu năm 2012: 07/12/2012.

Ngày đăng ký cuối cùng cho việc trả lãi trái phiếu năm 2012: 29/11/2012.

**Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 20/11/2012.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán: 21/11/2012.

Giá yết  $G = 94.000$  đồng.

Khối lượng giao dịch 10.000 trái phiếu.

**Thông tin tính toán:**

- Số ngày thực tế của Kỳ trả lãi trái phiếu hiện tại (Từ ngày 07/12/2011 đến 07/12/2012):  $E=366$ .

- Số ngày thực tế từ ngày thanh toán (21/11/2012) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (07/12/2012):  $D_n=16$ .

- Lãi coupon tích gộp:

$$C_c = MG \times R_c \times \frac{E-D_n}{E} = 100.000 \times 11\% \times \frac{366-16}{366} = 10.519 \text{ đồng}$$

- Giá gộp lãi:

$$GG = G + Cc = 94.000 + 10.519 = 104.519 \text{ đồng}$$

- Giá thực hiện:

$$GM = GG = 104.519 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch:

$$V = GM \times KL = 104.519 \times 10.000 = 1.045.190.000 \text{ đồng}$$

### **1.1.2. Trường hợp giao dịch trái phiếu thanh toán lãi định kỳ và có kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn so với các kỳ trả lãi còn lại**

#### **Thông tin trái phiếu giao dịch CP051789**

Trái phiếu CP051789 có kỳ hạn 5 năm, phát hành ngày 08/08/2012. Mệnh giá 100.000 đồng. Trái phiếu đáo hạn 08/06/2017

Trả lãi định kỳ cuối kỳ (1 lần/năm,  $k=1$ ), lãi suất coupon  $L_c=10\%$ .

#### **Thông tin trả lãi trái phiếu CP051789 năm 2013:**

Ngày trả lãi danh nghĩa năm 2013: 08/06/2013.

Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu năm 2013: 10/06/2013.

Ngày đăng ký cuối cùng cho việc trả lãi trái phiếu năm 2013: 31/05/2013

#### **Thông tin giao dịch**

Ngày giao dịch: 19/04/2013.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán: 22/04/2013.

Giá yết  $G = 95.000$  đồng.

Khối lượng giao dịch 10.000 trái phiếu.

#### **Thông tin tính toán:**

- Số ngày thực tế từ ngày phát hành trái phiếu lần đầu đến ngày trả lãi danh nghĩa tiếp theo gần nhất (Từ ngày 08/08/2012 đến 08/06/2013):  $D_1 = 304$

- Số ngày trong kỳ trả lãi thông thường theo giả định có ngày thanh toán giao dịch diễn ra (Từ ngày 08/06/2012 đến 08/06/2013) :  $E_2 = 365$

- Số ngày thực tế từ ngày thanh toán (22/04/2013) đến ngày trả lãi danh nghĩa tiếp theo (08/06/2013):  $D_n = 47$ .

- Lãi coupon tích gộp:

$$C_c = MG \times R_c \times \frac{D_1 - D_n}{E_2} = 100.000 \times 10\% \times \frac{304 - 47}{365} = 7.041 \text{ đồng}$$

- Giá gộp lãi:

$$GG = G + C_c = 95.000 + 7.041 = 102.041 \text{ đồng}$$

- Giá thực hiện:

$$GM = GG = 102.041 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch:

$$V = GM \times KL = 102.041 \times 10.000 = 1.020.410.000 \text{ đồng}$$

### **1.1.3. Trường hợp giao dịch trái phiếu thanh toán lãi định kỳ và có kỳ trả lãi đầu tiên dài hơn so với các kỳ trả lãi còn lại**

#### **Thông tin trái phiếu giao dịch CP051790**

Trái phiếu CP051790 có kỳ hạn 5 năm, phát hành ngày 08/08/2012, đáo hạn ngày 08/12/2017. Mệnh giá 100.000 đồng.

Trả lãi định kỳ cuối kỳ (1 lần/năm, k=1), lãi suất coupon  $L_c = 11\%$ .

#### **Thông tin trả lãi trái phiếu CP051790 năm 2013:**

Ngày trả lãi danh nghĩa năm 2013: 08/12/2013.

Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu năm 2013: 09/12/2013.

Ngày đăng ký cuối cùng cho việc trả lãi trái phiếu năm 2013: 29/11/2013

**a) Ngày thanh toán diễn ra trước ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định của kỳ trả lãi đầu tiên**

#### **Thông tin giao dịch**

Ngày giao dịch: 15/11/2012.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán: 16/11/2012.

Giá yết  $G = 94.000$  đồng.

Khối lượng giao dịch 10.000 trái phiếu.

#### **Thông tin tính toán:**

- Số ngày từ ngày phát hành trái phiếu lần đầu đến ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định tiếp theo gần nhất (Từ ngày 08/08/2012 đến 08/12/2012):

$$D_2 = 122$$

- Số ngày trong kỳ trả lãi trái phiếu thông thường theo giả định có ngày phát hành trái phiếu lần đầu diễn ra. (Từ ngày 08/12/2011 đến 08/12/2012) :  $E_1 = 366$

- Số ngày từ ngày thanh toán của giao dịch (16/11/2012) đến ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định tiếp theo gần nhất (08/12/2012) :  $Dn' = 22$ .

- Lãi coupon tích gộp:

$$Cc = MG \times Rc \times \left( \frac{D_2 - Dn'}{E_1} \right) = 100.000 \times 11\% \times \left( \frac{122 - 22}{366} \right) = 3.005 \text{ đồng}$$

- Giá gộp lãi:

$$GG = G + Cc = 94.000 + 3.005 = 97.005 \text{ đồng}$$

- Giá thực hiện:

$$GM = GG = 97.005 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch:

$$V = GM \times KL = 97.005 \times 10.000 = 970.050.000 \text{ đồng}$$

**b) Ngày thanh toán diễn ra sau ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định của kỳ trả lãi đầu tiên**

### **Thông tin giao dịch**

Ngày giao dịch: 19/07/2013.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán: 22/07/2013.

Giá yết  $G = 94.000$  đồng.

Khối lượng giao dịch 10.000 trái phiếu.

### **Thông tin tính toán:**

- Số ngày từ ngày phát hành trái phiếu lần đầu đến ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định tiếp theo gần nhất (Từ ngày 08/08/2012 đến 08/12/2012):

$$D_2 = 122$$



- Số ngày trong kỳ trả lãi trái phiếu thông thường theo giả định có ngày phát hành trái phiếu lần đầu diễn ra. (Từ ngày 08/12/2011 đến 08/12/2012) :  $E_1 = 366$

- Số ngày trong kỳ trả lãi thông thường theo giả định có ngày thanh toán giao dịch diễn ra (từ ngày 08/12/2012 đến 08/12/2013) :  $E_2 = 365$

- Số ngày thực tế từ ngày thanh toán (22/07/2014) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (08/12/2013):  $D_n = 139$ .

- Lãi coupon tích gộp:

$$C_c = MG \times R_c \times \left( \frac{D_2}{E_1} + \frac{E_2 - D_n}{E_2} \right) = 100.000 \times 11\% \times \left( \frac{122}{366} + \frac{365 - 139}{365} \right) = 10.478 \text{ đồng}$$

- Giá gộp lãi:

$$G_G = G + C_c = 94.000 + 10.447 = 104.478 \text{ đồng}$$

- Giá thực hiện:

$$G_M = G_G = 104.478 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch:

$$V = G_M \times K_L = 104.447 \times 10.000 = 1.044.780.000 \text{ đồng}$$

## **1.2. Trường hợp 2: Trường hợp giao dịch không hưởng quyền**

**Thông tin trái phiếu giao dịch: CP071488.**

Trái phiếu CP071488 có kỳ hạn 7 năm, phát hành ngày 07/12/2007, đáo hạn ngày 07/12/2014. Mệnh giá 100.000 đồng.

Trả lãi cuối kỳ vào ngày 07/12 hàng năm (1 lần/năm,  $k=1$ ), lãi suất coupon  $L_c=11\%$ .

**Thông tin trả lãi trái phiếu CP071488 năm 2012:**

Ngày trả lãi danh nghĩa năm 2012: 07/12/2012.

Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu năm 2012: 07/12/2012.

Ngày đăng ký cuối cùng cho việc trả lãi trái phiếu năm 2012: 29/11/2012.

**Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 03/12/2012.

Thời hạn thanh toán T+1

Ngày thanh toán: 04/12/2012.

Giá yết G = 99.000 đồng

Khối lượng giao dịch 10.000 trái phiếu.

**Thông tin tính toán:**

- Số ngày thực tế của Kỳ trả lãi trái phiếu hiện tại (Từ ngày 07/12/2011, 07/12/2012): E=366.

- Số ngày thực tế từ ngày thanh toán (04/12/2012) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (07/12/2012): Dn= 3.

- Lãi coupon tích gộp:

$$Cx = MG \times Rc \times \frac{Dn}{E} = 100.000 \times 11\% \times \frac{3}{366} = 90 \text{ đồng}$$

- Giá gộp lãi:

$$GG = G - Cx = 99.000 - 90 = 98.910 \text{ đồng}$$

- Giá thực hiện:

$$GM = GG = 98.910 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch:

$$V = GM \times KL = 98.910 \times 10.000 = 989.100.000 \text{ đồng}$$

## 2. Giao dịch mua bán lại

### 2.1. Trường hợp 1

Trường hợp trái phiếu sử dụng trong giao dịch (CP071488) không phát sinh thu nhập (lãi trái phiếu) trong thời hạn giao dịch mua bán lại.

**Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 20/11/2012.

Giá yết G = 94.000 đồng.

Khối lượng giao dịch 10.000 trái phiếu tương đương với giá trị theo mệnh giá là 1 tỷ đồng.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán lần 1: 21/11/2012.

Thời hạn giao dịch mua bán lại  $T = 6$  ngày.

Ngày thanh toán lần 2: 27/11/2012.

Ngày giao dịch lần 2: 26/11/2012.

Lãi suất mua bán lại  $R = 12\%/năm$ .

Lãi suất trên lãi coupon  $R' = 10\%/năm$ .

Tỷ lệ phòng vệ rủi ro  $H = 5\%$ .

**Thông tin tính toán:**

Số ngày thực tế của kỳ trả lãi trái phiếu có ngày thanh toán lần 1 (Từ ngày 07/12/2011 đến 07/12/2012):  $E = 366$ .

Số ngày thực tế từ ngày thanh toán lần 1 (21/11/2012) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (07/12/2012):  $D_n = 16$ .

Số ngày thực tế của năm mà ngày thanh toán lần 1 được xác định (năm 2012): 366 ngày.

**Ngày thanh toán lần 1 (21/11/2012)**

- *Lãi coupon tích góp:*

$$C_c = MG \times R_c \times \frac{E - D_n}{E} = 100.000 \times 11\% \times \frac{366 - 16}{366} = 10.519 \text{ đồng}$$

- *Giá góp lãi:*

$$G_G = G + C_c = 94.000 + 10.519 = 104.519 \text{ đồng}$$

- *Giá thực hiện:*

$$G_M = G_G(1 - H) = 104.519 \times (1 - 0,05) = 99.293 \text{ đồng}$$

- *Giá trị giao dịch lần 1:*

$$V_1 = G_M \times KL = 99.293 \times 10.000 = 992.930.000 \text{ đồng}$$

**Ngày thanh toán lần 2 (27/11/2012)**

- *Lãi mua bán lại:*

$$L = V_1 \times R \times \frac{T}{\text{Số ngày thực tế của năm}} = 992.930.000 \times 12\% \times \frac{6}{366} = 1.953.305 \text{ đồng}$$

- *Giá trị giao dịch lần 2*

$$V_2 = V_1 + L = 992.930.000 + 1.953.305 = 994.883.305 \text{ đồng}$$

**1.2. Trường hợp 2**

Trường hợp trái phiếu sử dụng trong giao dịch (CP071488) phát sinh thu nhập (lãi coupon) trong thời hạn giao dịch mua bán lại. Bên Mua và bên Bán thống nhất thanh toán lãi coupon bên ngoài hệ thống.

**Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 20/11/2012.

Giá yết  $G = 94.000$  đồng.

Khối lượng giao dịch 10.000 trái phiếu tương đương với giá trị theo mệnh giá là 1 tỷ đồng.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán lần 1: 21/11/2012.

Thời hạn giao dịch mua bán lại  $T = 51$  ngày.

Ngày thanh toán lần 2: 11/01/2013.

Ngày giao dịch lần 2: 10/01/2013.

Lãi suất mua bán lại  $R = 12\%/năm$ .

Bên Mua và bên Bán không tích nhận lãi coupon trên Hệ thống giao dịch TPCP.

Tỷ lệ phòng vệ rủi ro  $H = 5\%$ .

**Thông tin tính toán:**

Số ngày thực tế của kỳ trả lãi trái phiếu có ngày thanh toán lần 1 (Từ ngày 07/12/2011 đến 07/12/2012):  $E = 366$ .

Số ngày thực tế từ ngày thanh toán lần 1 (21/11/2012) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (07/12/2012):  $D_n = 16$ .

Số ngày thực tế của năm mà ngày thanh toán lần 1 được xác định (năm 2012): 366 ngày.

**Ngày thanh toán lần 1 (21/11/2012)**

- *Lãi coupon tích gộp:*

$$Cc = MG \times Rc \times \frac{E - D_n}{E} = 100.000 \times 11\% \times \frac{366 - 16}{366} = 10.519 \text{ đồng}$$

- *Giá gộp lãi:*

$$GG = G + Cc = 94.000 + 10.519 = 104.519 \text{ đồng}$$

- *Giá thực hiện:*

$$GM = GG(1 - H) = 104.519 \times (1 - 0,05) = 99.293 \text{ đồng}$$

- *Giá trị giao dịch lần 1:*

$$V_1 = GM \times KL = 99.293 \times 10.000 = 992.930.000 \text{ đồng}$$

**Ngày thanh toán lần 2 (11/01/2013)**

- *Lãi mua bán lại:*

$$L = V_1 \times R \times \frac{T}{\text{Số ngày thực tế của năm}} = 992.930.000 \times 12\% \times \frac{51}{366} = 16.603.092 \text{ đồng.}$$

- *Giá trị giao dịch lần 2:* Trong trường hợp này, người mua được nhận lãi coupon vào ngày 07/12. Tuy nhiên do 2 bên thống nhất thanh toán lãi coupon bên ngoài hệ thống, nên khoản lãi coupon và lãi trên lãi coupon sẽ không được tính toán vào giá trị giao dịch lần 2.

$$V_2 = V_1 + L = 992.930.000 + 16.603.092 = 1.009.533.092 \text{ đồng.}$$

### **2.3. Trường hợp 3**

Trường hợp trái phiếu sử dụng trong giao dịch (CP071488) phát sinh thu nhập (lãi trái phiếu) trong thời hạn giao dịch mua bán lại. Người mua được nhận lãi trái phiếu vào thời điểm sau khi giao dịch mua bán lại kết thúc.

#### **Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 20/11/2012.

Giá yết  $G = 94.000$  đồng.

Khối lượng giao dịch 10.000 trái phiếu tương đương với giá trị theo mệnh giá là 1 tỷ đồng.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán lần 1: 21/11/2012.

Thời hạn giao dịch mua bán lại  $T = 13$  ngày.

Ngày thanh toán lần 2: 04/12/2012.

Ngày giao dịch lần 2: 03/12/2012.

Lãi suất mua bán lại  $R = 12\%/năm$ .

Lãi suất trên lãi coupon  $R' = 10\%/năm$ .

Tỷ lệ phòng vệ rủi ro  $H=5\%$ .

**Thông tin tính toán:**

Số ngày thực tế của kỳ trả lãi trái phiếu có ngày thanh toán lần 1 (Từ ngày 07/12/2011 đến 07/12/2012):  $E=366$ .

Số ngày thực tế từ ngày thanh toán lần 1 (21/11/2012) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (07/12/2012):  $Dn= 16$ .

Số ngày thực tế của năm mà ngày thanh toán lần 1 được xác định (năm 2012): 366 ngày.

**Ngày thanh toán lần 1 (21/11/2012)**

- *Lãi coupon tích gộp:*

$$Cc = MG \times Rc \times \frac{E-Dn}{E} = 100.000 \times 11\% \times \frac{366-16}{366} = 10.519 \text{ đồng}$$

- *Giá gộp lãi:*

$$GG = G + Cc = 94.000 + 10.519 = 104.519 \text{ đồng}$$

- *Giá thực hiện:*

$$GM = GG(1 - H) = 104.519 \times (1 - 0,05) = 99.293 \text{ đồng}$$

- *Giá trị giao dịch lần 1:*

$$V_1 = GM \times KL = 99.293 \times 10.000 = 992.930.000 \text{ đồng}$$

**Ngày thanh toán lần 2 (04/12/2012)**

- *Lãi mua bán lại:*

$$L = V_1 \times R \times \frac{T}{\text{Số ngày thực tế của năm}} = 992.930.000 \times 12\% \times \frac{13}{366} = 4.232.161 \text{ đồng}$$

- *Lãi coupon phát sinh trong kỳ hạn mua bán lại :*

$$GL = Rc \times MG \times KL = 11\% \times 100.000 \times 10.000 = 110.000.000 \text{ đồng}$$

- *Giá trị giao dịch lần 2:* Trong trường hợp này, người mua được nhận lãi coupon vào ngày 07/12. Người mua sẽ trả lại lãi coupon nhận được cho người bán vào ngày thanh toán lần 2 (ngày 04/12) bằng cách khấu trừ cho người bán vào giá trị giao dịch lần 2. Tuy nhiên do ngày thanh toán lần 2 diễn ra trước

ngày thực thanh toán lãi trái phiếu, nên người mua sẽ được nhận phần lãi trên lãi coupon này trong thời gian 03 ngày từ ngày 04/12 đến ngày 07/12.

$$V_2 = V_1 + L - GL - GL \times R' \times \frac{\text{Ngày thanh toán lần 2} - \text{Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu}}{\text{Số ngày thực tế của năm thanh toán lãi trái phiếu}}$$

$$V_2 = 992.930.000 + 4.232.161 - 110.000.000 - 110.000.000 \times 10\% \times \left(\frac{-3}{366}\right) = 887.252.325 \text{ đồng}$$

#### **2.4. Trường hợp 4**

Trường hợp trái phiếu sử dụng trong giao dịch (CP071488) phát sinh thu nhập (lãi trái phiếu) trong thời hạn giao dịch mua bán lại. Người mua được nhận lãi trái phiếu vào thời điểm trước khi giao dịch mua bán lại kết thúc.

#### **Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 20/11/2012.

Giá yết G = 94.000 đồng.

Khối lượng giao dịch 10.000 trái phiếu tương đương với giá trị theo mệnh giá là 1 tỷ đồng.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán lần 1: 21/11/2012.

Thời hạn giao dịch mua bán lại T = 51 ngày.

Ngày thanh toán lần 2: 11/01/2013.

Ngày giao dịch lần 2: 10/01/2013.

Lãi suất mua bán lại R=12%/năm.

Lãi suất trên lãi coupon R'=10%/năm.

Tỷ lệ phòng vệ rủi ro H=5%.

#### **Thông tin tính toán:**

Số ngày thực tế của kỳ trả lãi trái phiếu có ngày thanh toán lần 1 (Từ ngày 07/12/2011 đến 07/12/2012): E=366.

Số ngày thực tế từ ngày thanh toán lần 1 (21/11/2012) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (07/12/2012): Dn= 16.

Số ngày thực tế của năm mà ngày thanh toán lần 1 được xác định (năm 2012):  
366 ngày.

**Ngày thanh toán lần 1 (21/11/2012)**

- Lãi coupon tích gộp:

$$Cc = MG \times Rc \times \frac{E-Dn}{E} = 100.000 \times 11\% \times \frac{366-16}{366} = 10.519 \text{ đồng}$$

- Giá gộp lãi:

$$GG = G + Cc = 94.000 + 10.519 = 104.519 \text{ đồng}$$

- Giá thực hiện:

$$GM = GG(1 - H) = 104.519 \times (1 - 0,05) = 99.293 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch lần 1:

$$V_1 = GM \times KL = 99.293 \times 10.000 = 992.930.000 \text{ đồng}$$

**Ngày thanh toán lần 2 (11/01/2013)**

- Lãi mua bán lại:

$$L = V_1 \times R \times \frac{T}{\text{Số ngày thực tế của năm}} = 992.930.000 \times 12\% \times \frac{51}{366} = 16.603.092 \text{ đồng.}$$

- Lãi coupon phát sinh trong kỳ hạn mua bán lại :

$$GL = Rc \times MG \times KL = 11\% \times 100.000 \times 10.000 = 110.000.000 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch lần 2: Trong trường hợp này, người mua được nhận lãi coupon vào ngày 07/12/2012. Người mua sẽ trả lại lãi coupon cho người bán vào ngày thanh toán lần 2 (ngày 11/01/2013) bằng cách khấu trừ cho người bán vào giá trị giao dịch lần 2. Tuy nhiên do ngày thanh toán lần 2 diễn ra sau ngày thực thanh toán lãi trái phiếu, nên người mua sẽ khấu trừ cho người bán thêm phần lãi trên lãi coupon trong 35 ngày từ ngày 07/12/2012 đến ngày 11/01/2013.

$$V_2 = V_1 + L - GL - GL \times R' \times \frac{\text{Ngày thanh toán lần 2} - \text{Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu}}{\text{Số ngày thực tế của năm thanh toán lãi trái phiếu}}$$
$$V_2 = 992.930.000 + 16.603.092 - 110.000.000 - 110.000.000 \times 10\% \times \left(\frac{35}{366}\right) = 898.481.179 \text{ đồng.}$$



## Phụ lục IX/TP

### MÔ PHỎNG VIỆC XÁC ĐỊNH GIÁ TPCP ĐỐI VỚI TPCP TRẢ LÃI TRƯỚC

(Ban hành kèm theo Quy chế Giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương)

#### 1. Giao dịch mua bán thông thường

##### 1.1. Trường hợp 1 : Trường hợp giao dịch có hưởng quyền

##### 1.1.1. Trường hợp giao dịch trái phiếu thanh toán lãi định kỳ tiêu chuẩn

**Thông tin trái phiếu giao dịch: CP071489.**

Trái phiếu CP071489 có kỳ hạn 7 năm, phát hành ngày 11/06/2007, đáo hạn ngày 11/06/2014. Mệnh giá 100.000 đồng.

Trả lãi đầu kỳ vào ngày 11/06 hàng năm (1 lần/năm, k=1), lãi suất coupon  $L_c=10\%$ .

**Thông tin trả lãi trái phiếu CP071489 năm 2012:**

Ngày trả lãi danh nghĩa năm 2012: 11/06/2012.

Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu năm 2012: 11/06/2012.

Ngày đăng ký cuối cùng cho việc trả lãi trái phiếu năm 2012: 01/06/2012.

**Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 07/05/2012.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán: 08/05/2012.

Giá yết = 99.000 đồng

Khối lượng giao dịch: 10.000 trái phiếu

**Thông tin tính toán:**

- Số ngày thực tế của kỳ trả lãi trái phiếu hiện tại (Từ ngày 11/06/2011 đến 11/06/2012):  $E=366$ .

- Số ngày thực tế từ ngày thanh toán (08/05/2012) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (11/06/2012):  $D_n=34$ .

- *Lãi coupon tích gộp trong trường hợp ngày giao dịch không hưởng quyền:*

$$Cx = MG \times Rc \times \frac{D_n}{E} = 100.000 \times 10\% \times \frac{34}{366} = 929 \text{ đồng}$$

- *Giá gộp lãi:*

$$GG = G - Cx = 99.000 - 929 = 98.071 \text{ đồng}$$

- *Giá thực hiện:*

$$GM = GG = 98.071 \text{ đồng}$$

- *Giá trị giao dịch:*

$$V = GM \times KL = 98.071 \times 10.000 = 980.710.000 \text{ đồng}$$

### **1.1.2. Trường hợp giao dịch trái phiếu thanh toán lãi định kỳ và có kỳ trả lãi đầu tiên ngắn hơn so với các kỳ trả lãi còn lại**

#### **Thông tin trái phiếu giao dịch CP071490**

Trái phiếu CP071490 có kỳ hạn 7 năm, phát hành ngày 11/04/2011, đáo hạn ngày 11/02/2018, . Mệnh giá 100.000 đồng.

Trả lãi đầu kỳ, mỗi năm trả lãi một lần, lãi suất coupon  $L_c=10\%$ .

#### **Thông tin trả lãi trái phiếu CP071490 năm 2012:**

Ngày trả lãi danh nghĩa năm 2012: 11/02/2012.

Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu năm 2012: 13/02/2012.

Ngày đăng ký cuối cùng cho việc trả lãi trái phiếu năm 2012: 03/02/2012.

#### **Thông tin giao dịch**

Ngày giao dịch: 06/05/2011.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán: 09/05/2011.

Giá yết = 99.000 đồng

Khối lượng giao dịch: 10.000 trái phiếu

#### **Thông tin tính toán:**

- Số ngày từ ngày phát hành trái phiếu lần đầu đến ngày trả lãi danh nghĩa tiếp theo gần nhất (Từ ngày 11/04/2011 đến 11/02/2012):  $D_1 = 306$

- Số ngày trong kỳ trả lãi thông thường theo giả định có ngày thanh toán giao dịch diễn ra (Từ ngày 11/02/2011 đến 11/02/2012) :  $E_2 = 365$

- Số ngày thực tế từ ngày thanh toán (09/05/2011) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo gần nhất (11/02/2012):  $D_n = 278$ .

- Lãi coupon tích gộp trong trường hợp ngày giao dịch không hưởng quyền:

$$Cx = MG \times Rc \times \frac{Dn}{E2} = 100.000 \times 10\% \times \frac{278}{365} = 7.616 \text{ đồng}$$

- Giá gộp lãi:

$$GG = G - Cx = 99.000 - 7.596 = 91.384 \text{ đồng}$$

- Giá thực hiện:

$$GM = GG = 91.384 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch:

$$V = GM \times KL = 91.384 \times 10.000 = 913.840.000 \text{ đồng}$$

### **1.1.3. Trường hợp giao dịch trái phiếu thanh toán lãi định kỳ và có kỳ trả lãi đầu tiên dài hơn so với các kỳ trả lãi còn lại**

#### **Thông tin trái phiếu giao dịch CP071491**

Trái phiếu CP071491 có kỳ hạn 7 năm, phát hành ngày 11/04/2011, đáo hạn ngày 11/06/2018. Mệnh giá 100.000 đồng.

Trả lãi đầu kỳ, mỗi năm trả lãi một lần, lãi suất coupon  $L_c=10\%$ .

**Thông tin trả lãi trái phiếu CP071491 năm 2012:** Ngày trả lãi danh nghĩa năm 2012: 11/06/2012.

Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu năm 2012: 11/06/2012.

Ngày đăng ký cuối cùng cho việc trả lãi trái phiếu năm 2012: 01/06/2012

**a) Ngày thanh toán diễn ra trước ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giá định của kỳ trả lãi đầu tiên**

#### **Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 06/05/2011.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán: 09/05/2011.

Giá yết = 99.000 đồng

Khối lượng giao dịch: 10.000 trái phiếu

#### **Thông tin tính toán:**

- Số ngày từ ngày phát hành trái phiếu lần đầu đến ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định tiếp theo gần nhất (Từ ngày 11/04/2011 đến 11/06/2011):

$$D_2 = 61$$

- Số ngày trong kỳ trả lãi trái phiếu thông thường theo giả định có ngày phát hành trái phiếu lần đầu diễn ra (Từ ngày 11/06/2010 đến 11/06/2011):  $E_1 = 365$

- Số ngày từ ngày thanh toán của giao dịch (09/05/2011) đến ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định tiếp theo gần nhất (11/06/2011) :  $D_n' = 33$ .

- Lãi coupon tích gộp trong trường hợp ngày giao dịch không hưởng quyền:

$$Cx = MG \times Rc \times \left(1 + \frac{D_n'}{E_1}\right) = 100.000 \times 10\% \times \left(1 + \frac{33}{365}\right) = 10.904 \text{ đồng}$$

- Giá gộp lãi:

$$GG = G - Cx = 99.000 - 10.904 = 88.096 \text{ đồng}$$

- Giá thực hiện:

$$GM = GG = 88.096 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch:

$$V = GM \times KL = 88.096 \times 10.000 = 880.960.000 \text{ đồng}$$

**b) Ngày thanh toán diễn ra sau ngày trả lãi danh nghĩa thông thường theo giả định của kỳ trả lãi đầu tiên**

**Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 08/07/2011.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán: 11/07/2011.

Giá yết = 99.000 đồng

Khối lượng giao dịch: 10.000 trái phiếu

**Thông tin tính toán:**

- Số ngày trong kỳ trả lãi thông thường theo giả định có ngày thanh toán giao dịch diễn ra (từ ngày 11/06/2011 đến 11/06/2012) :  $E_2 = 366$

- Số ngày thực tế từ ngày thanh toán (11/07/2011) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (11/06/2012):  $D_n = 336$ .

- Lãi coupon tích gộp:

$$Cx = MG \times Rc \times \frac{D_n}{E_2} = 100.000 \times 10\% \times \frac{336}{366} = 9.180 \text{ đồng}$$

- Giá gộp lãi:

$$GG = G - Cx = 99.000 - 9.180 = 89.820 \text{ đồng}$$

- Giá thực hiện:

$$GM = GG = 89.820 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch:

$$V = GM \times KL = 89.820 \times 10.000 = 898.200.000 \text{ đồng}$$

## **1.2. Trường hợp 2: Trường hợp giao dịch không hưởng quyền**

### **Thông tin trái phiếu giao dịch: CP071489.**

Trái phiếu CP071489 có kỳ hạn 7 năm, phát hành ngày 11/06/2007, đáo hạn ngày 11/06/2014. Mệnh giá 100.000 đồng.

Trả lãi đầu kỳ vào ngày 11/06 hàng năm (1 lần/năm, k=1), lãi suất coupon  $L_c=10\%$ .

### **Thông tin trả lãi trái phiếu CP071489 năm 2012:**

Ngày trả lãi danh nghĩa năm 2012: 11/06/2012.

Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu năm 2012: 11/06/2012.

Ngày đăng ký cuối cùng cho việc trả lãi trái phiếu năm 2012: 01/06/2012.

### **Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 04/06/2012.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán: 05/06/2012.

Giá yết = 99.000 đồng

Khối lượng giao dịch: 10.000 trái phiếu

### **Thông tin tính toán:**

- Số ngày thực tế của kỳ trả lãi trái phiếu hiện tại (Từ ngày 11/06/2011 đến 11/06/2012): E=366.

- Số ngày thực tế từ ngày thanh toán (05/06/2012) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (11/06/2012):  $Dn=6$ .

- Lãi coupon tích gộp trong ngày giao dịch không hưởng quyền:

$$Cx = MG \times Rc \times \frac{Dn}{E} = 100.000 \times 10\% \times \frac{6}{366} = 164 \text{ đồng}$$

- Giá gộp lãi:

$$GG = G - Cx - MG \times Rc = 99.000 - 164 - 100.000 \times 10\% = 88.836 \text{ đồng}$$

- Giá thực hiện:

$$GM = GG = 88.836 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch:

$$V = GM \times KL = 88.836 \times 10.000 = 888.360.000 \text{ đồng.}$$

## 2. Giao dịch mua bán lại

### 2.1. Trường hợp 1

Trường hợp trái phiếu sử dụng trong giao dịch (CP071489) không phát sinh thu nhập (lãi trái phiếu) trong thời hạn giao dịch mua bán lại.

#### **Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 07/05/2012.

Giá yết  $G = 99.000$  đồng.

Khối lượng giao dịch 10.000 trái phiếu tương đương với giá trị theo mệnh giá là 1 tỷ đồng.

Thời hạn thanh toán  $T+1$ .

Ngày thanh toán lần 1: 08/05/2012.

Thời hạn giao dịch mua bán lại  $T = 17$  ngày.

Ngày thanh toán lần 2: 25/05/2012.

Ngày giao dịch lần 2: 24/05/2012.

Lãi suất mua bán lại  $R=12\%/năm$ .

Lãi suất trên lãi coupon  $R'=10\%/năm$ .

Tỷ lệ phòng vệ rủi ro  $H=5\%$ .

#### **Thông tin tính toán:**

- Số ngày thực tế của kỳ trả lãi trái phiếu có ngày thanh toán lần một (Từ ngày 11/06/2011 đến 11/06/2012):  $E=366$ .
- Số ngày thực tế từ ngày thanh toán (08/05/2012) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (11/06/2012):  $D_n= 34$ .
- Số ngày thực tế của năm mà ngày thanh toán lần một được xác định (năm 2012): 366 ngày.

#### **Ngày thanh toán lần 1(08/05/2012):**

- *Lãi coupon tích gộp trong trường hợp ngày giao dịch không hưởng quyền:*

$$Cx = MG \times Rc \times \frac{D_n}{E} = 100.000 \times 10\% \times \frac{34}{366} = 929 \text{ đồng}$$

- *Giá gộp lãi:*

$$GG = G - Cx = 99.000 - 929 = 98.071 \text{ đồng}$$

- *Giá thực hiện:*

$$GM = GG(1 - H) = 98.071 (1 - 0,05) = 93.167 \text{ đồng}$$

- *Giá trị giao dịch lần 1:*

$$V_1 = GM \times KL = 93.167 \times 10.000 = 931.670.000 \text{ đồng}$$

#### **Ngày thanh toán lần 2 (25/05/2012):**

- *Lãi mua bán lại:*

$$L = V_1 \times R \times \frac{T}{\text{Số ngày thực tế của năm}} = 931.670.000 \times 12\% \times \frac{17}{366} = 5.192.915 \text{ đồng}$$

- *Giá trị giao dịch lần 2:*

$$V_2 = V_1 + L = 931.670.000 + 5.192.915 = 936.862.915 \text{ đồng.}$$

### **2.2. Trường hợp 2**

Trường hợp trái phiếu sử dụng trong giao dịch (CP071489) phát sinh thu nhập (lãi trái phiếu) trong thời hạn giao dịch mua bán lại. Người mua được nhận lãi trái phiếu vào thời điểm sau khi giao dịch mua bán lại kết thúc.

#### **Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 07/05/2012.

Giá yết  $G = 99.000$  đồng.

Khối lượng giao dịch 10.000 trái phiếu tương đương với giá trị theo mệnh giá là 1 tỷ đồng.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán lần 1: 08/05/2012.

Thời hạn giao dịch mua bán lại T = 29 ngày.

Ngày thanh toán lần 2: 06/06/2012.

Ngày giao dịch lần 2: 05/06/2012.

Lãi suất mua bán lại R=12%/năm.

Lãi suất trên lãi coupon R'=10%/năm.

Tỷ lệ phòng vệ rủi ro H=5%.

**Thông tin tính toán:**

- Số ngày thực tế của kỳ trả lãi trái phiếu có ngày thanh toán lần một (Từ ngày 11/06/2011 đến 11/06/2012): E=366.

- Số ngày thực tế từ ngày thanh toán (08/05/2012) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (11/06/2012): Dn= 34.

- Số ngày thực tế của năm mà ngày thanh toán lần một được xác định (năm 2012): 366 ngày.

**Ngày thanh toán lần 1(08/05/2012):**

- *Lãi coupon tích gộp trong trường hợp ngày giao dịch không hưởng quyền:*

$$Cx = MG \times Rc \times \frac{Dn}{E} = 100.000 \times 10\% \times \frac{34}{366} = 929 \text{ đồng}$$

- *Giá gộp lãi:*

$$GG = G - Cx = 99.000 - 929 = 98.071 \text{ đồng}$$

- *Giá thực hiện:*

$$GM = GG(1 - H) = 98.071 (1 - 0,05) = 93.167 \text{ đồng}$$

- *Giá trị giao dịch lần 1:*

$$V_1 = GM \times KL = 93.167 \times 10.000 = 931.670.000 \text{ đồng}$$

**Ngày thanh toán lần 2 (06/06/2012):**

- *Lãi mua bán lại:*



$$L = V_1 \times R \times \frac{T}{\text{Số ngày thực tế của năm}} = 931.670.000 \times 12\% \times \frac{29}{366} = 8.858.502$$

đồng

- *Lãi coupon phát sinh trong kỳ hạn mua bán lại :*

$$GL = R_c \times MG \times KL = 10\% \times 100.000 \times 10.000 = 100.000.0000 \text{ đồng}$$

- *Giá trị giao dịch lần 2:* Trong trường hợp này, người mua được nhận lãi coupon vào ngày 11/06. Người mua sẽ trả lại lãi coupon nhận được cho người bán vào ngày thanh toán lần 2 (ngày 06/06) bằng cách khấu trừ cho người bán vào giá trị giao dịch lần 2. Tuy nhiên do ngày thanh toán lần 2 diễn ra trước ngày thực thanh toán lãi trái phiếu, nên người mua sẽ được nhận phần lãi trên lãi coupon này trong thời gian 05 ngày từ ngày 06/06 đến ngày 11/06.

$$V_2 = V_1 + L - GL - GL \times R' \times \frac{\text{Ngày thanh toán lần 2} - \text{Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu}}{\text{Số ngày thực tế của năm thanh toán lãi trái phiếu}}$$

$$V_2 = 931.670.000 + 8.858.502 - 100.000.000 - 100.000.000 \times 10\% \times \left(\frac{-5}{366}\right) = 840.665.114 \text{ đồng.}$$

### **2.3. Trường hợp 3**

Trường hợp trái phiếu sử dụng trong giao dịch (CP071489) phát sinh thu nhập (lãi trái phiếu) trong thời hạn giao dịch mua bán lại. Người mua được nhận lãi trái phiếu vào thời điểm trước khi giao dịch mua bán lại kết thúc.

#### **Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 07/05/2012.

Giá yết G = 99.000 đồng.

Khối lượng giao dịch 10.000 trái phiếu tương đương với giá trị theo mệnh giá là 1 tỷ đồng.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán lần 1: 08/05/2012.

Thời hạn giao dịch mua bán lại T = 38 ngày.

Ngày thanh toán lần 2: 15/06/2012.

Ngày giao dịch lần 2: 14/06/2012.

Lãi suất mua bán lại R=12%/năm.

Lãi suất trên lãi coupon  $R'=10\%/năm$ .

Tỷ lệ phòng vệ rủi ro  $H=5\%$ .

**Thông tin tính toán:**

- Số ngày thực tế của kỳ trả lãi trái phiếu có ngày thanh toán lần một (Từ ngày 11/06/2011 đến 11/06/2012):  $E=366$ .
- Số ngày thực tế từ ngày thanh toán (08/05/2012) đến ngày trả lãi trái phiếu tiếp theo (11/06/2012):  $Dn=34$ .
- Số ngày thực tế của năm mà ngày thanh toán lần một được xác định (năm 2012): 366 ngày.

**Ngày thanh toán lần 1(08/05/2012):**

- Lãi coupon tích gộp trong trường hợp ngày giao dịch không hưởng quyền:

$$Cx = MG \times Rc \times \frac{Dn}{E} = 100.000 \times 10\% \times \frac{34}{366} = 929 \text{ đồng}$$

- Giá gộp lãi:

$$GG = G - Cx = 99.000 - 929 = 98.071 \text{ đồng}$$

- Giá thực hiện:

$$GM = GG(1 - H) = 98.071 (1 - 0,05) = 93.167 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch lần 1:

$$V_1 = GM \times KL = 93.167 \times 10.000 = 931.670.000 \text{ đồng}$$

**Ngày thanh toán lần 2 (15/06/2012):**

- Lãi mua bán lại:

$$L = V_1 \times R \times \frac{T}{\text{Số ngày thực tế của năm}} = 931.670.000 \times 12\% \times \frac{38}{366} = 11.607.692 \text{ đồng.}$$

- Lãi coupon phát sinh trong kỳ hạn mua bán lại :

$$GL = Rc \times MG \times KL = 10\% \times 100.000 \times 10.000 = 100.000.0000 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch lần 2: Trong trường hợp này, người mua được nhận lãi coupon vào ngày 11/06. Người mua sẽ trả lại lãi coupon cho người bán vào ngày thanh toán lần 2 (ngày 15/06) bằng cách khấu trừ cho người bán vào giá trị giao dịch lần 2. Tuy nhiên do ngày thanh toán lần 2 diễn ra sau ngày thực thanh

toán lãi trái phiếu, nên người mua sẽ khấu trừ cho người bán thêm phần lãi trên lãi coupon trong 04 ngày từ ngày 11/06 đến ngày 15/06.

$$V_2 = V_1 + L - GL - GL \times R' \times \frac{\text{Ngày thanh toán lần 2} - \text{Ngày thực thanh toán lãi trái phiếu}}{\text{Số ngày thực tế của năm thanh toán lãi trái phiếu}} =$$
$$931.670.000 + 11.607.692 - 100.000.000 - 100.000.000 \times 10\% \times \left(\frac{4}{366}\right) = 843.168.402$$

đồng.

## Phụ lục XII/TP

### MÔ PHỎNG VIỆC XÁC ĐỊNH GIÁ TPCP ĐỐI VỚI TPCP KHÔNG TRẢ LÃI ĐỊNH KỲ

*(Ban hành kèm theo Quy chế Giao dịch trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương)*

**Thông tin trái phiếu giao dịch: CP071492.**

Trái phiếu CP071492 có kỳ hạn 7 năm, phát hành ngày 07/12/2007, đáo hạn ngày 07/12/2014. Mệnh giá 100.000 đồng.

#### 1. Giao dịch mua bán thông thường

**Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 20/12/2012.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán: 21/12/2012.

Giá yết G = 99.000 đồng.

Khối lượng giao dịch 100.000 trái phiếu.

**Thông tin tính toán:**

- Giá thực hiện:

$GM = G = 99.000$  đồng

- Giá trị giao dịch:

$V = GM \times KL = 99.000 \times 100.000 = 9.900.000.000$  đồng

#### 2. Giao dịch mua bán lại

**Thông tin giao dịch:**

Ngày giao dịch: 20/12/2012.

Thời hạn thanh toán T+1.

Ngày thanh toán: 21/12/2012.

Giá yết G = 99.000 đồng

Khối lượng giao dịch 100.000 trái phiếu tương đương với giá trị theo mệnh giá là 10 tỷ đồng.

Thời hạn giao dịch mua bán lại T = 21 ngày.

Ngày thanh toán lần 2: 11/01/2013.

Ngày giao dịch lần 2: 10/01/2013.

Lãi suất mua bán lại  $R=12\%/năm$ .

Tỷ lệ phòng vệ rủi ro  $H=5\%$ .

**Thông tin tính toán:**

Số ngày thực tế của năm mà ngày thanh toán lần 1 được xác định (năm 2012):  
366 ngày.

Ngày thanh toán lần 1 (21/12/2012)

- Giá thực hiện:

$$GM = G(1 - H) = 94.000 \times (1 - 0,05) = 89.300 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch lần 1:

$$V_1 = GM \times KL = 89.300 \times 100.000 = 8.930.000.000 \text{ đồng}$$

Ngày thanh toán lần 2 (11/01/2013)

- Lãi mua bán lại:

$$L = V_1 \times R \times \frac{T}{\text{Số ngày thực tế của năm}} = 8.930.000.000 \times 12\% \times \frac{21}{366} = 61.485.246 \text{ đồng}$$

- Giá trị giao dịch lần 2

$$V_2 = V_1 + L = 8.930.000.000 + 61.485.246 = 8.991.485.246 \text{ đồng.}$$